

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021 KDTM-ST

Ngày: 18- 6- 2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Khánh.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hoàng.

2. Ông Trần Văn Tàu.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn M Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:* Ông Chau Rết.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thụ lý số: 07/2021/TLST- KDTM ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2021/QDST-KDTM ngày 28/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bản Việt.

Địa chỉ: Tòa nhà HM town 412 Nguyễn Thị M Khai, P.5,Q.3, TP. Hồ Chí M.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang Trung – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Phúc Huy – chức vụ P.Giám đốc TTQL&THN.

Có ông Trần Bình Hoàng, địa chỉ: 183-185 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. (*Giấy uỷ quyền số: 138/UQ.TTQL&THN ngày 13/4/2020*).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khóm khóm 1, thị trấn Chi Lăng, huyện Tịnh Biên, An Giang.

(Ông Hoàng có đơn xin xét xử vắng mặt, ông M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 4 năm 2020, bản tự khai và trong quá trình tố tụng đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Bình Hoàng trình bày:

Ngân hàng TMCP Bản Việt (*sau đây gọi là Ngân hàng*) có ký kết với ông Nguyễn Tuấn M hợp đồng tín dụng số: 0120/04718/HĐTD.TC ngày 12/7/2018.

Số tiền vay: 200.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn phục vụ trong hoạt động kinh doanh, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất trong hạn 24%/ năm, phương thức trả nợ vào ngày 20 định kỳ 01 tháng/lần với số tiền 4.167.000đồng/ tháng. Kỳ trả gốc đầu tiên vào ngày 20/8/2018, kỳ trả nợ cuối cùng vào ngày đến hạn cuối cùng với số tiền 4.151.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Tuấn M vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển toán bộ số nợ vay sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 18/6/2021 ông M còn nợ Ngân hàng các khoản tiền sau:

- Nợ gốc: 145.828.924 đồng;
- Lãi trong hạn: 41.973.888 đồng;
- Lãi phạt chậm lãi: 4.230.450 đồng;
- Lãi quá hạn: 26.942.608 đồng;

Tổng nợ gốc và nợ lãi: 218.975.870 đồng (*hai trăm mười tám triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi đồng*).

Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và đã gặp trực tiếp yêu cầu ông Nguyễn Tuấn M trả nợ nhưng ông M lần tránh hứa, nhưng không thực hiện trả nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu ông M trả số tiền 218.975.870 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 18/6/2021. Ngoài ra ông M còn phải trả thêm các khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký, đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập ông M đến tham dự phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông M vắng mặt không lý do.

Phát biểu của Kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật, về tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán Chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên Thẩm phán để án trễ hạn xét xử theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Hội đồng xét xử:* Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Người tham gia tố tụng:* Đại diện nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành chưa đảm bảo quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Kiên Long khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn ông M cư trú khóm X, thị trấn T, huyện Tịnh Biên, An Giang. Căn cứ vào các Điều 30, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự:

Ông Trần Bình Hòa có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án tổng đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Tuấn M quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa lần thứ nhất và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn ông M. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông M vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bản Việt và ông Nguyễn Tuấn M là tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” bị đơn ông M có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh do Phòng tài chính – kế hoạch huyện Châu

Thành, tỉnh An Giang cấp ngày 04/4/2017 và ký kết hợp đồng với mục đích bổ sung vốn kinh doanh.

[4] Về nội dung:

Hợp đồng tín dụng số: 0120/04718/HĐTD.TC ngày 12/7/2018 giữa Ngân hàng TMCP Bản Việt với ông Nguyễn Tuấn M được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên là hợp đồng hợp pháp.

Ông Nguyễn Tuấn M đã nhận tiền giải ngân từ Ngân hàng cũng đã thực hiện một phần nghĩa vụ trả nợ cho phía Ngân hàng. Theo hợp đồng tín dụng được hai bên ký kết, bên vay có nghĩa vụ trả nợ theo phương thức trả vốn gốc và nợ lãi ngày 20 định kỳ 01 tháng/ lần cho bên cho vay. Tuy nhiên phía ông M không thực hiện đúng thỏa thuận, Ngân hàng cũng nhiều lần thông báo cho ông M về trách nhiệm trả nợ nhưng ông M không thực hiện nên đã vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng quyền của bên cho vay. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông M trả số tiền nợ gốc 145.828.924 đồng và tiền lãi trong hạn: 41.973.888 đồng; lãi phạt chậm lãi: 4.230.450 đồng và lãi quá hạn: 26.942.608 đồng. Tổng nợ gốc và nợ lãi 218.975.870 đồng (*hai trăm mười tám triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi đồng*) tính đến ngày 18/6/2021 (*ngày xét xử sơ thẩm*) là có căn cứ. Ông Nguyễn Tuấn M đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, tham gia hòa giải, công khai chứng cứ cũng như tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không lý do, không chứng M đã trả cho Ngân hàng bao nhiêu tiền là từ bỏ nghĩa vụ chứng M của mình.

[5] Xét yêu cầu của đại diện nguyên đơn ông Trần Bình Hoàng yêu cầu ông M trả số tiền nợ gốc, nợ lãi và phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 0120/04718/HĐTD.TC ngày 12/7/2018, từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông M thanh toán xong các khoản nợ Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của đại diện nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận

[7] *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Bản Việt được chấp nhận toàn bộ nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông M vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các Điều 26, 30, 35 Điều 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bản Việt.

Buộc ông Nguyễn Tuấn M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Bản Việt số tiền còn nợ cả gốc lẫn lãi là 218.975.870 đồng (*hai trăm mười tám triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm bảy mươi đồng*) tính đến ngày 18/6/2021 (*ngày xét xử sơ thẩm*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông M còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Bản Việt tiền lãi phát sinh từ ngày 19/6/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất được quy định tại hợp đồng tín dụng số: 0120/04718/HĐTD.TC ngày 12/7/2018.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tuấn M phải chịu 10.948.000 đồng (*mười triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Bản Việt tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.205.000 đồng (*bốn triệu hai trăm lẻ năm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: TU/2017/0009319 ngày 13/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS.ND huyện Tịnh Biên;
- THA.DS huyện Tịnh Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Khánh